

Tây Ninh, ngày 28 tháng 11 năm 2019



QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện thủ tục hành chính
về cấp, cấp lại và điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với các cơ sở
khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 305/TTr-SYT ngày 25 tháng 11 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện thủ tục hành chính về cấp, cấp lại và điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, HCC;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

(Duy Linh) *RD*



Trần Văn Chiến

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện thủ tục hành chính về cấp, cấp lại và điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2019
của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm phối hợp, trình tự và thời gian giải quyết thủ tục hành chính giữa Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (Phòng Y tế) và các sở, ngành tỉnh có liên quan trong việc thực hiện thủ tục hành chính về cấp, cấp lại và điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Y tế.
2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.
3. Sở, ngành tỉnh có liên quan.
4. Phòng Y tế cấp huyện.
5. Tổ chức, cá nhân có yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và chịu trách nhiệm về tình hình, kết quả giải quyết các thủ tục hành chính thuộc phạm vi phụ trách.
2. Phối hợp giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông; đảm bảo sự khách quan, công khai, minh bạch, đúng pháp luật và đúng thời hạn trong thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính với cá nhân, tổ chức.
3. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và các quy định pháp luật có liên quan, không làm ảnh hưởng đến hoạt động riêng của từng cơ quan, đơn vị; đảm bảo có sự phối hợp kịp thời, chặt chẽ, thống nhất trong suốt quá trình giải quyết thủ tục hành chính từ lúc tiếp nhận, giải quyết đến trả kết quả giải quyết.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận, phối hợp giải quyết, trả kết quả cho cá nhân, tổ chức theo quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày

24/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Thời gian giải quyết và các thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông được thực hiện theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

3. Nội dung cụ thể từng thủ tục hành chính được thực hiện theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của ngành Y tế tỉnh Tây Ninh.

4. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp trong việc giải quyết các kiến nghị hoặc khiếu nại của tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện thủ tục hành chính về cấp, cấp lại và điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện thư xin lỗi trong trường hợp để trễ hạn trong việc giải quyết thủ tục hành chính so với quy trình giải quyết thủ tục hành chính đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Chương II **TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG GIẢI QUYẾT** **CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh:

a) Trường hợp hồ sơ chưa đúng, chưa đủ điều kiện giải quyết theo quy định thì trong thời gian tiếp nhận Sở Y tế có văn bản thông báo để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh theo đúng quy định hoặc trả lại hồ sơ và nêu rõ lý do.

b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Thẩm định cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân.

2. Sau khi có kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Sở Y tế phải có trách nhiệm chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công để chuyển trả cho cá nhân, tổ chức theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố

1. Chỉ đạo Phòng Y tế cấp huyện phối hợp với Đoàn thẩm định của Sở Y tế thẩm định về điều kiện hoạt động đối với các cơ sở hành nghề y gồm: Bệnh viện; Trung tâm Y tế; phòng khám đa khoa; phòng xét nghiệm; phòng chẩn đoán hình ảnh, x-quang; phòng khám, tư vấn và điều trị dự phòng; các phòng khám chuyên khoa hỗ trợ điều trị cai nghiện ma túy, điều trị HIV/AIDS, điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; cơ sở khám chữa bệnh y học gia đình; cơ sở giám định y khoa; giám định pháp y; pháp y tâm thần; nhà hộ sinh; phòng khám và điều trị bệnh nghề nghiệp; cơ sở dịch vụ vận chuyển, cấp cứu người bệnh; cơ sở dịch vụ thẩm mỹ; cơ sở dịch vụ xoa bóp; trạm y tế cơ quan, đơn vị.

2. Chỉ đạo Phòng Y tế cấp huyện có nhiệm vụ thẩm định các phòng khám chuyên khoa (trừ các phòng khám chuyên khoa quy định tại Khoản 1 điều này có

nhiệm vụ thẩm định); phòng chẩn trị y học cổ truyền; cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp; cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà; cơ sở dịch vụ kính thuốc và các cơ sở dịch vụ y tế khác.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính

Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Điều 8. Khen thưởng, kỷ luật

Kết quả thực hiện Quy chế này là một trong những tiêu chí đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao có liên quan đến công tác cải cách hành chính của các cơ quan.

Điều 9. Điều khoản thi hành

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.
- Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có văn bản kiến nghị gửi về Sở Y tế tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.



Trần Văn Chiến



**DANH MỤC TTHC PHỐI HỢP THỰC HIỆN GIỮA SỞ Y TẾ
VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN (PHÒNG Y TẾ)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2577/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết tại Phòng Y tế các huyện, thành phố	Thời gian giải quyết tại Sở Y tế (kể cả thời gian tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công)	Thời gian giải quyết tại các cơ quan, đơn vị có liên quan	Căn cứ pháp lý
1	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh	60 ngày làm việc	10 ngày làm việc	50 ngày làm việc	Điểm b, c Khoản 2, Điều 44 Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016
2	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Khám bệnh, chữa bệnh	45 ngày làm việc	10 ngày làm việc	35 ngày làm việc	Điểm b, c Khoản 2, Điều 44 Nghị định 109/2016/NĐ-CP

	bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế				ngày 01/7/2016
3	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh	60 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Điểm b, c Khoản 2, Điều 44 Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016
4	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh	45 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Điểm b, c Khoản 2, Điều 44 Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016
5	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	Khám bệnh, chữa bệnh	60 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Điểm b, c Khoản 2, Điều 44 Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016
6	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả	Khám bệnh, chữa bệnh	45 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Điểm b, c Khoản 2, Điều 44 Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016
7	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo	Khám bệnh, chữa bệnh	45 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Điểm b, c Khoản 2, Điều 44 Nghị định 109/2016/NĐ-CP

	đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khoẻ tại nhà						ngày 01/7/2016
8	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kinh thuốc	Khám bệnh, chữa bệnh	45 ngày làm việc	10 ngày làm việc	35 ngày làm việc		Điểm b, c Khoản 2, Điều 44 Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016
9	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh	Khám bệnh, chữa bệnh	45 ngày làm việc	10 ngày làm việc	35 ngày làm việc		Điểm b, c Khoản 2, Điều 44 Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016
10	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	Khám bệnh, chữa bệnh	45 ngày làm việc	10 ngày làm việc	35 ngày làm việc		Điểm b, c Khoản 2, Điều 44 Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016
11	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	Khám bệnh, chữa bệnh	45 ngày làm việc	10 ngày làm việc	35 ngày làm việc		Điểm b, c Khoản 2, Điều 44 Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016
12	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo	Khám bệnh, chữa bệnh	45 ngày làm việc	10 ngày làm việc	35 ngày làm việc		Điểm b, c Khoản 2, Điều 44 Nghị định 109/2016/NĐ-CP

	đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.					ngày 01/7/2016
13	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	Khám bệnh, chữa bệnh	45 ngày làm việc	10 ngày làm việc	35 ngày làm việc	Điểm b, c Khoản 2, Điều 44 Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016
14	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm	Khám bệnh, chữa bệnh	45 ngày làm việc	10 ngày làm việc	35 ngày làm việc	Điểm b, c Khoản 2, Điều 44 Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016
15	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh	Khám bệnh, chữa bệnh	45 ngày làm việc	10 ngày làm việc	35 ngày làm việc	Điểm b, c Khoản 2, Điều 44 Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016
16	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ	Khám bệnh, chữa bệnh	45 ngày làm việc	10 ngày làm việc	35 ngày làm việc	Điểm b, c Khoản 2, Điều 44 Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016